

Số: **06/2022/QĐST-HNGĐ**

Thanh Trì, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 626/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Quỳnh T - Sinh năm 1991.

HKTT và chỗ ở: Đội 4, thôn Q, xã V, T, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Đ - Sinh năm 1991.

HKTT: Đa C, Đ, P, Hà Nội.

Chỗ ở: Lô D1018, cụm làng nghề T, T, T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Quỳnh T và anh Nguyễn Trung Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/02/2020. Ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận giao cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu D trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Quỳnh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mà anh Đ phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063098 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã Đ, P, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương

